

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày: 10 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ,

Bà Nguyễn Thị Khuyên,

Ông Sần Tải Văn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Lan Hương - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Sần Văn T (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1970, tại S, Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản H 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sần Văn N và bà: Lò Thị V; có vợ: Quàng Thị C - Sinh năm: 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án: Có 01 tiền án ngày 27/5/2015, phạm tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù, đến ngày 27/02/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/01/2019 cho đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Sần Văn T: Ông Đỗ Xuân Toán - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người có nghĩa vụ liên quan: Bà Quàng Thị P - Sinh năm: 1964. Trú tại: Bản L 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 45 phút ngày 07/01/2019, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Đoàn biên phòng M, ban Công an xã M khi làm nhiệm vụ tại khu vực bản L 1, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì phát hiện một nhóm đối tượng có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Khi tổ công tác tiến hành kiểm tra thì các đối tượng bỏ chạy, tổ công tác đã bắt giữ được một đối tượng tên Sần Văn T và thu giữ 89,9 gam Heroine và 189,96 gam Methamphetamine, tổng khối lượng là: 279,86 gam.

Bị cáo khai nhận nguồn gốc số ma túy là do: Vào ngày 05/01/2019, khi Sần Văn T đang ở nhà tại bản H 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì có Quàng Thị P trú tại bản L 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến rủ T góp tiền chung để mua ma túy về bán, lời lãi chia đôi, T đồng ý. P đưa cho T 04 triệu đồng. Sau đó, T gọi điện thoại cho một người đàn ông dân tộc Mông tên V sống tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (Là người T quen biết trước đó) hỏi mua Heroine và Methamphetamine. T và V thống nhất V bán cho T 2,5 (hai cây rưỡi) Heroine với giá 10 triệu đồng/01 cây và 10 túi Methamphetamine với giá 02 triệu đồng/01 túi, T hẹn V sau khi bán được ma túy sẽ trả tiền cho V sau đồng thời T và V hẹn nhau ngày hôm sau đến khu vực ngã ba suối C giáp biên giới Việt Nam - Lào để giao nhận ma túy. Đến sáng ngày 06/01/2019, T cầm 10 triệu đồng (Trong đó có 04 triệu đồng là tiền của P) đi bộ đến khu vực ngã ba suối C, đến khoảng 14 giờ cùng ngày T và V gặp nhau, lúc này T đưa cho V 10 triệu đồng còn V đưa cho T 03 cục Heroine và 10 túi hồng phiến, số tiền mua ma túy còn lại khi nào bán được T sẽ mang tiền đến trả V sau. Sau khi nhận được ma túy, T mang ma túy về nhà giấu trong vườn không cho ai biết. Tối ngày 07/01/2019, P gọi điện thoại bảo T mang ma túy đến khu vực đầu bản L 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để bán cho người mua. Khi đến nơi hẹn, T gặp P cùng một người đàn ông T không biết tên, khi hai bên đang trao đổi mua bán ma túy thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang Sần Văn T cùng toàn bộ vật chứng còn P cùng người đàn ông đã bỏ chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số 214/GĐ-PC09 ngày 19/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận:

- 03 (ba) mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1, M2, M3 trích ra từ vật chứng thu giữ của Sần Văn T gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.

- 10 (mười) mẫu viên nén màu hồng ký hiệu từ G1 đến G10 trích ra từ vật chứng thu giữ của Sần Văn T gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- *Methamphetamine* nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Hoàn lại 88,9 gam Heroine và 185,26 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS-P1 ngày 09/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên quyết định truy tố bị cáo Sần Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sần Văn T 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Sần Văn T chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sần Văn T, không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, bản thân chỉ được đi học hết lớp 01 phổ thông. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người có nghĩa vụ liên quan Bà Quàng Thị P: Tại phiên tòa bà P không thừa nhận hành vi góp tiền cùng bị cáo T đi mua trái phép chất ma túy như lời khai của bị cáo Sần Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào hồi 18 giờ 45 phút ngày 07/01/2019, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với đồn Biên phòng M, ban Công an xã M làm nhiệm vụ tại khu vực bản L 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Sần Văn T đang mua bán trái phép 89,9 gam Heroine và 189,96 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng là 279,86 gam.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Sần Văn T đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, chung thân, tử hình:

...

h) Có từ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về tính chất vụ án:

Với lượng Heroine và Methamphetamine mà bị cáo mua bán trái phép nếu được lưu hành trên thị trường sẽ mang lại những hậu quả rất xấu cho xã hội. Nhất là trong giai đoạn hiện nay, các cơ quan bảo vệ pháp luật đang tấn công và xử lý rất nghiêm khắc các loại tội phạm về ma túy, toàn thể cộng đồng đang đấu tranh mạnh mẽ để loại trừ tệ nạn về ma túy ra khỏi đời sống xã hội, nhằm bảo vệ hạnh phúc cho từng gia đình và mỗi con người. Song chỉ vì hám lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Trước khi phạm tội, bị cáo Sần Văn T đã có một tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù, đến ngày 27/02/2017 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng, xét về tổng khối lượng Heroine và Methamphetamine bị cáo mua bán trái phép là 279,86 gam. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt và xin miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, do sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử xét đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của người bào chữa là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

- Đối với số ma túy bao gồm: 88,9 gam Heroine và 185,26 gam Methamphetamine thu giữ của Sần Văn T còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn), tạm giữ của Sần Văn T là tài sản riêng của Sần Văn T, cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án theo lời khai của Sần Văn T, người đàn ông tên V mang quốc tịch Lào đã bán Heroine và Methamphetamine cho T. Do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch của V nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với đối tượng Quảng Thị P theo lời khai của bị cáo, P là người góp tiền để mua cùng ma túy. Qua điều tra và tại phiên tòa chưa đủ căn cứ chứng minh P có liên quan đến hành vi phạm tội của Sần Văn T; Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

Đối với người đàn ông mua ma túy của bị cáo, do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự,

1. Tuyên bố: Bị cáo Sần Văn Tội phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Sần Văn T 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (Ngày 07/01/2019).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) gói niêm phong bằng phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng thu giữ của Sần Văn Tới; Sinh năm 1970; Nơi cư trú: Bản H 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị bắt quả tang ngày 07/01/2019, tại Quốc lộ 12 thuộc khu vực bản L 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng là: 89,9 gam chất bột màu trắng nghi là Heroine, đã trích 03 mẫu gửi giám định có tổng khối lượng là 1,0 gam, tổng khối lượng còn lại là 88,9 gam và 189,96 gam viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, đã trích 10 mẫu gửi giám định có tổng khối lượng 4,7 gam, tổng khối lượng còn lại là 185,26 gam. Mặt sau phong bì được dán kín tại các mép dán có chữ ký giáp lai của: Hoàng Văn T, Lương Văn H, Trần Thanh T, Ngô Thị T, Ngô Tiến Q và Sần Văn T cùng 02 hình dấu của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Điện Biên. Gói niêm phong được dán kín bằng băng dính trong suốt để bảo quản.

Tại bản kết luận giám định số 214/GĐ-PC09 ngày 19/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

+ 03 (ba) mẫu chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 89,9 gam.

+ Số viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (trong 10 túi) có khối lượng 189,96 gam

+ Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sần Văn T gửi giám định là ma túy loại: Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018

+ Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sần Văn T gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine nằm trong danh mục chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Trả lại cho bị cáo: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn), Tạm giữ của Sần Văn T.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/5/2019 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 10/6/2019). Người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 10/6/2019).

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam -CA tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP - Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- UBND xã (để biết);
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Thu Hằng